

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 02/10/2019
V/v tranh chấp Hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 97/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: bà **Dương Thị Kim D**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: ông **Dương Văn C**, sinh năm 1969

Địa chỉ: X ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. bà **Võ Thị Ánh L**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 688 X ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. ông **Dương Lâm Sơn E**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

Người làm chứng: ông **Dương Hoàng D2**, sinh năm 1983, địa chỉ: Y ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Dương Thị Kim D trình bày: vào ngày 23/11/2017 và ngày 10/12/2017 bà đã cho ông **Dương Văn C** và vợ là bà **Võ Thị Ánh L** vay số tiền lần lượt gồm 8.000.000 đồng và 30.000.000 đồng. Bà vay ngân hàng để

có số tiền này và hàng tháng đều phải đóng lãi nhưng ngày 20/11/2018 ông C bỏ trốn, không chịu trả nợ. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông C, bà L trả cho bà số tiền 38.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Dương Lâm Sơn E trình bày: ngày 10/12/2017 ông và ông Dương Văn C có lập biên nhận về việc cho mượn số tiền 30.000.000 đồng. Đây là tiền của em ông là bà Dương Thị Kim D nên bà D có quyền quyết định; ông không có yêu cầu độc lập và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án giữa bà D với ông C vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2018 bà Dương Thị Kim D yêu cầu ông Dương Văn C, bà Võ Thị Ánh L trả số tiền nợ vay còn thiếu là 38.000.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Ông Dương Văn C, bà Võ Thị Ánh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23/4/2019, ngày 22/5/2019 nên vụ án không hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, triệu tập ông C, bà L tham gia phiên tòa ngày 30/8/2019, ngày 02/10/2019 nhưng ông C, bà L không đến tham dự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Theo biên nhận ngày 23/9/2017 bà D cho ông C vay số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn 02 tháng; biên nhận ngày 10/12/2017 ông Dương Lâm Sơn E cho ông C vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng, đều không thỏa thuận về tiền lãi. Ông Sơn E đã có lời khai về việc lập biên nhận đưa tiền cho ông C là 30.000.000 đồng nhưng đây là tiền của bà D nên ông không có yêu cầu gì. Lời khai của ông Sơn E phù hợp với tờ cam kết ngày 29/10/2018 của ông C hứa trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 05/11/2018, số tiền còn lại 28.000.000 đồng ông sẽ trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến hết. Sau đó, ông C không thực hiện việc trả nợ khi đã quá thời hạn cam kết. Đồng thời, bà L là vợ ông C, có biết việc ông C vay tiền và ký tên trên biên nhận, được xác định là nợ chung của vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tiền lãi, các bên không có thỏa thuận lãi, nguyên đơn cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu án phí 5% tương ứng phần nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Dương Văn C, bà Võ Thị Ánh L có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Kim D số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông C, bà L nộp 1.900.000 đồng. Bà D được nhận lại số tiền 950.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 005314 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- Lưu (HS - 2b).

Liêng Thị Hồng Hoa

